TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **107**/2019/QĐST-HNGĐ	Hà Đông, ngày 13 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/06/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị P -** sinh năm 1971.
Nơi ĐKHKTT: tổ 2, M, tổ dân phố 9, phường M, quận H, Hà Nội.
Hiện trú tại: Số 46, ngõ 108 P, phường M, quận H, Hà Nội.
- Bị đơn: anh **Trần Mạnh H -** sinh năm 1969.
Nơi ĐKHKTT: Số 3, ngõ 1, phố B, phường Q, quận H, Hà Nội.
Hiện trú tại: Số 46, ngõ 108 P, phường M, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 05/6/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***Chị Bạch Thị P và anh Trần Mạnh H.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Thị P và anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Chị P và anh H thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có

01 con chung là cháu Trần Ngọc T (nam) sinh ngày 15/04/1991. Do con chung là cháu T đã thành niên, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường hiện cháu đã lập gia đình và đã đi làm. Ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung là cháu T, còn việc ở với ai do T tự quyết định, nên Tòa không xét.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị P và anh H đều xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị tự thỏa thuận về phần tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Chị P và anh H đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí LHST (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 07768 ngày 05/6/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị H Lý